

LIÊN KẾT ĐÔNG Á: TRIỂN VỌNG VÀ THÁCH THỨC CHỦ YẾU

TRẦN QUANG MINH*

Đông Á trong hơn một thập kỷ qua đã trở thành tâm điểm của thế giới không chỉ về sự năng động kinh tế mà còn về các sáng kiến, các chính sách cũng như các tranh luận mang tính học thuật về sự hình thành một Cộng đồng Đông Á trong tương lai. Tiến trình liên kết Đông Á đã và đang có những tín hiệu khả quan với nòng cốt là ASEAN trong các hội nghị cấp cao của ASEAN + 1 và ASEAN + 3, và đặc biệt là Hội nghị cấp cao Đông Á lần đầu tiên được tổ chức tại Malaixia vào tháng 12 năm 2005.

Thực tế đã cho thấy, quan điểm của mỗi nước trong các diễn đàn nói trên, ngoài những ý tưởng vì lợi ích chung của cả khu vực, đều có những ý tưởng riêng vì lợi ích của chính nước mình. Liên kết hay hội nhập tất nhiên sẽ đem lại cả cơ hội và thách thức (hay lợi ích và bất lợi) cho mỗi quốc gia trong khu vực. Chỉ khi nào vùng giao thoa (hay lợi ích chung) của các ý tưởng về liên kết này lớn hơn phần thua thiệt (hay thách thức) của những thực thể chủ yếu của khu vực như ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc thì liên kết Đông Á mới có thể trở thành hiện thực. Đây là chưa kể đến ảnh

hưởng của các tác nhân bên ngoài như Mỹ, EU... và các tổ chức quốc tế như IMF, WB, WTO... Chính vì vậy, có thể nói mặc dù liên kết Đông Á đã thể hiện rõ là một xu thế khách quan khó có thể đảo ngược, song con đường đi tới liên kết Đông Á chắc chắn sẽ còn gặp nhiều khó khăn và thách thức tác động đến sự phát triển chung của khu vực cũng như của mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam.

1. Về triển vọng của liên kết Đông Á

Trong vòng hơn một thập kỷ qua kể từ khi kết thúc Chiến tranh Lạnh, tăng cường hợp tác khu vực đã trở thành một xu hướng rất năng động ở Đông Á. Xu hướng này càng trở nên rõ nét kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính khu vực 1997-1998 và được phản ánh trên nhiều phương diện khác nhau. Về phương diện kinh tế, đó là sự tăng lên nhanh chóng của thương mại nội vùng, sự phát triển của đầu tư nội vùng, sự hình thành mạng lưới sản xuất khu vực, sự hợp tác tài chính tiền tệ khu vực và hàng loạt các hiệp định ưu đãi thương mại song phương và đa phương đã được ký kết hoặc đang thảo luận nghiên cứu... Về phương diện an ninh - chính trị, đó là xu hướng tăng cường đối thoại an ninh - chính trị giữa các quốc gia trong khu vực,

* Tiến sĩ, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á.

những nỗ lực chung trong việc chống tội phạm xuyên quốc gia và chủ nghĩa khủng bố, quá trình thể chế hoá đang tăng lên, những nỗ lực xây dựng bộ luật ứng xử và cơ chế giải quyết tranh chấp trong khu vực... Về phương diện văn hoá - xã hội, đó là sự giao lưu ngày càng được mở rộng giữa các giới, sự trao đổi văn hoá ngày càng tăng, những dòng người du lịch qua lại ngày càng nhiều giữa các nước trong khu vực... Về phương diện bảo vệ môi trường, giữ gìn và duy trì các nguồn tài nguyên quý hiếm, phòng chống các loại dịch bệnh như SARS, HIV, cúm gia cầm..., những nỗ lực chung giữa các quốc gia trong khu vực về các lĩnh vực này cũng ngày càng được đẩy mạnh.

Dưới tác động của những xu hướng hợp tác nói trên, Đông Á đang ngày càng được nhận diện như một khu vực của thế giới và, cùng với EU và Bắc Mỹ, đang trở thành trung tâm kinh tế thứ ba trên thế giới và được coi là khu vực có sự phát triển kinh tế năng động nhất hiện nay. Tuy nhiên, câu hỏi đang đặt ra hiện nay là xu hướng này sẽ đi về đâu? Người ta đang nói nhiều đến “Cộng đồng Đông Á” như một cái đích lý tưởng của quá trình này. Nhưng cho đến nay, cái đích này dường như vẫn là khẩu hiệu hơn là thực tiễn. Con đường tiến tới “Cộng đồng Đông Á” vẫn đầy khó khăn. Tính khả thi của nó vẫn luôn được đặt thành vấn đề. Trong quá trình đó, đã có nhiều quan điểm và những nghiên cứu của các nước về khả năng và lộ trình của Cộng đồng Đông Á. Tuy nhiên, các quan điểm này rất đa dạng. Sự đa dạng này có thể thấy được trong hầu hết vấn đề nghiên cứu liên quan đến đề tài Cộng đồng Đông Á như quan niệm về khuôn khổ Đông Á, khái niệm

cộng đồng, nhận thức về những nội dung chủ yếu của Cộng đồng Đông Á, hệ quy chiếu và cách tiếp cận tới hiện tượng này... Con đường đi tới Cộng đồng Đông Á càng thêm phức tạp bởi sự đánh giá về thực tiễn Đông Á hiện nay cũng không hoàn toàn giống nhau. Từ đó dẫn tới những quan niệm và sự đánh giá khác nhau về nguyên nhân, khả năng và bước đi để tiến tới Cộng đồng Đông Á.

- *Về bối cảnh của liên kết khu vực:* Hợp tác Đông Á đang diễn ra trong bối cảnh hệ thống thế giới đã và đang có sự chuyển biến mạnh mẽ về cơ cấu. Đó là toàn cầu hoá và sự kết thúc của Chiến tranh lạnh. Toàn cầu hoá là một quá trình lâu dài và toàn cầu hoá của nửa sau thế kỷ XX được biểu hiện dưới hình thức sự phát triển trong mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế mà trọng tâm là các nước phương Tây. Trong quá trình đó, ở Châu Á, nhất là Nhật Bản đã đạt được nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế và trở thành khu vực kinh tế công nghiệp phát triển nổi bật từ nửa cuối thập niên 1970. Kể từ sau Hiệp định Plaza năm 1985, dưới hình thức đầu tư trực tiếp vào Đông Nam Á, nguồn vốn khổng lồ của Nhật Bản đã chảy vào khu vực và thúc đẩy sự phát triển kinh tế của các nước ASEAN.

Một bối cảnh khác của hợp tác Đông Á là sự biến chuyển về cơ cấu trên lĩnh vực chính trị quốc tế kể từ sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc. Tất nhiên là không phải Chiến tranh Lạnh kết thúc đã có ảnh hưởng lan toả đồng thời tới toàn bộ khu vực Đông Á. Tuy nhiên, kể từ sau chiến tranh Việt - Trung năm 1979 đã không nổ ra chiến tranh giữa các nước trong khu vực. Và với việc chấm dứt nội chiến ở Campuchia năm 1991, nội chiến mới với quy mô lớn không còn xảy ra ở khu vực này đã có một ý nghĩa quan trọng. Mặc

dù còn tồn tại vấn đề Cộng hoà Dân Chủ Nhân dân Triều Tiên và eo biển Đài Loan, song không thể phủ nhận ý nghĩa vô cùng to lớn của việc hiện tại chiến tranh đã chấm dứt ở Đông Á. Đối với người dân Đông Á, hơn 10 năm liên tục không diễn ra các cuộc chiến tranh giữa các quốc gia hay nội chiến là một thực tiễn đầu tiên xảy ra kể từ năm 1992. Nền hoà bình do Chiến tranh Lạnh kết thúc đem lại đã hỗ trợ cho những kỳ tích Đông Á trên phương diện kinh tế, phát huy thành quả của toàn cầu hoá. Đó là điều không thể phủ nhận. Tuy nhiên, phát triển kinh tế cũng như hoà bình ở Đông Á không phải là những thành quả luôn bền vững. Cuộc khủng hoảng tài chính khu vực 1997-1998 xảy ra trong bối cảnh nền kinh tế thế giới đang toàn cầu hoá là một minh chứng cho sự kém bền vững này. Nếu như các hoạt động điều hành kinh tế yếu kém thì rõ ràng là chỉ trong chốc lát nền kinh tế sẽ bị phá vỡ, và cả thể chế chính trị cũng có nguy cơ bất ổn định. Mặt khác, hoà bình ở Đông Á có phải là nền hoà bình chỉ với ý nghĩa không có chiến tranh và nội chiến, hay nền hoà bình đó xác thực đến mức nào cũng khiến chúng ta phải quan tâm. Vấn đề Cộng hoà Dân Chủ Nhân dân Triều Tiên và Eo biển Đài Loan nếu sai lầm về cách xử lý có thể sẽ dẫn đến nguy cơ xảy ra chiến tranh giữa các cường quốc. Mặt khác, các vấn đề về lãnh thổ vùng biển Đông cũng chứa đựng nguy cơ bất ổn. Bên cạnh đó, các lực lượng phi quốc gia như chủ nghĩa khủng bố cũng đem đến nguy cơ đối với vấn đề đảm bảo an ninh. Nói cách khác, cả sự thịnh vượng cũng như nền hoà bình Đông Á đều hàm chứa những yếu tố của thịnh vượng bất ổn định và hoà bình bất ổn định. Tuy nhiên, chính tính bất ổn đó đã nói lên sự cần thiết phải hợp tác. Nói một cách cực đoan, nếu đã

đạt được nền hoà bình và thịnh vượng rồi thì ý nguyện hợp tác sẽ có khả năng yếu đi. Chính vì vậy, có thể nói rằng chính bởi “tính bất ổn” này mà cần thiết phải có sự hợp tác trong khu vực Đông Á.

- *Về vấn đề triển khai khuôn khổ hợp tác khu vực:* Có thể nói rằng ASEAN là tổ chức tiên phong trong vấn đề hợp tác khu vực ở Châu Á. Tuy nhiên, với việc ra đời tổ chức Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) năm 1989 và Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) năm 1994, số quốc gia tham gia vào hợp tác khu vực đã tăng lên đáng kể. Mặt khác, với việc khai mạc Hội nghị Á - Âu (ASEM) năm 1996 các nước Đông Á đã bắt đầu có sự hợp tác với các nước Tây Âu cũng như thông qua APEC tiến hành hợp tác với các nước Bắc Mỹ.

Ý tưởng về Nhóm hợp tác kinh tế Đông Á theo đề xướng của Thủ tướng Malaysia Mahathir đã không trở thành hiện thực do sự phản đối của Mỹ và tính thiếu tích cực của Nhật Bản và một số nước. Nhưng Hội nghị nguyên thủ ASEAN + 3 diễn ra vào tháng 12/1997 thực chất là cuộc hội đàm đầu tiên giữa các nguyên thủ các nước Đông Á. Không thể phủ nhận là việc có được quyết tâm của các nước có liên quan về việc duy trì Hội nghị cấp cao ASEAN + 3 là do bối cảnh của cuộc khủng hoảng tài chính đã đe dọa Châu Á trong suốt hai năm 1997-1998. Có thể nói rằng việc ra đời khuôn khổ Hội nghị nguyên thủ ASEAN + 3 là đúng lúc khi tính cần thiết của sự hợp tác đã được nhận thức sâu sắc. Sau đó, Hội nghị cấp cao ASEAN + 3 đã đi đến thống nhất về “Thông cáo chung về hợp tác tại Đông Á”, tuyên bố nguyên tắc chung về hợp tác Đông Á. Và mùa Thu năm 2001, Nhóm Tâm nhìn Đông Á (EAVG) của các quốc gia đã đề xuất chiến lược và các

vấn đề chính sách hướng tới xây dựng Cộng đồng Đông Á, lấy trọng tâm là ASEAN + 3. Năm 2002, Nhóm nghiên cứu Đông Á (EASG), mang tính chất cuộc họp ở cấp chính phủ, đã tiếp nhận đề án của EAVG và đi đến thống nhất cụ thể về 17 sách lược ngắn hạn và 9 sách lược trung và dài hạn. Song song với việc nghiên cứu các chiến lược và chính sách, hợp tác thực tế trên nhiều lĩnh vực đã được thúc đẩy. Trong đó, tại Chiềng Mai (Thái Lan) tháng 5/2000, sự thống nhất đầu tiên đã đạt được về việc thành lập mạng lưới trao đổi đa quốc gia, mà hạt nhân là 3 nước: Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc với tổng giá trị là 37,5 tỷ USD đã được quyết định. Ngoài ra, khuôn khổ hợp tác trên nhiều lĩnh vực đã được xúc tiến, và bước đầu tại Hội nghị thượng đỉnh Đông Á tháng 12/2005, các nước tham gia đã đạt được một số thoả thuận quan trọng trên bước đường hướng tới xây dựng một Cộng đồng Đông Á trong tương lai.

- *Về lộ trình tiến tới liên kết khu vực:*
Theo quan điểm của một số nhà nghiên cứu, để thực hiện Cộng đồng Đông Á trong dài hạn sự phát triển có tính khả thi là phải từng bước một bắt đầu từ hai mũi: mũi xuất phát từ ASEAN và mũi xuất phát từ một trong ba nước lớn ở Đông Á (Nhật Bản - Hàn Quốc, Trung Quốc - Hàn Quốc, Nhật Bản - Trung Quốc rồi đến Nhật Bản - Trung Quốc - Hàn Quốc). Hai mũi này sẽ gặp nhau, kết hợp lại để tạo ra một cộng đồng kinh tế chung ở khu vực này.

Mũi ASEAN tiến hành với từng nước ở Đông Bắc Á (tức ASEAN + 1). Hiện nay FTA giữa ASEAN và Trung Quốc đã được ký kết. Trong tương lai gần, ASEAN với Nhật Bản, sau đó là ASEAN với Hàn Quốc cũng sẽ có những hợp tác tương tự. Mũi

ASEAN xem như không có vấn đề gì lớn. Nhưng mũi thứ hai có lẽ không đơn giản vì những lý do lịch sử, chính trị đang làm trở ngại, chí ít là chậm trễ, quá trình thiết lập những cơ chế hợp tác. Vì thế, có lẽ ít nhất là trong trung hạn (5-6 năm tới) sẽ khó có thể thấy được những tiến triển cụ thể về mũi xuất phát từ Đông Bắc Á.

Như vậy, có thể nói triển vọng về một Cộng đồng Đông Á là có tính khả thi. Trong bối cảnh tiến trình toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế, rất nhiều thử nghiệm về hợp tác khu vực đã và đang được tiến hành. Chiến lược về một Cộng đồng Đông Á đã được bàn đến với tư cách là thành quả tương lai của rất nhiều những thử nghiệm đó. Tuy nhiên, để hiện thực hoá chiến lược này vẫn còn nhiều thách thức to lớn và khó có thể thực hiện được trong một tương lai gần.

2. Một số thách thức chủ yếu trên con đường tiến tới hội nhập Đông Á

- *Thứ nhất*, có thể nói rằng việc đạt được một thoả thuận về chiến lược chung xây dựng cộng đồng là một trong những khó khăn lớn đang đặt ra trước các nước trong khu vực. Ở Đông Á có sự tồn tại song song của những nước có trình độ phát triển kinh tế đáng chú ý và những nước có chế độ chính trị cũng vô cùng khác biệt. Tôn giáo và văn hoá ở đây cũng rất đa dạng. Để phát triển khu vực này theo đúng nghĩa “Cộng đồng”, được sự đồng thuận của toàn khu vực, vẫn còn là một chặng đường dài. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là không thể đạt được một sự nhất trí nào đó trong tương lai. Dù có sự đa dạng về văn hoá hay tôn giáo, bằng mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế và sự phát triển các phương tiện giao thông và thông tin, có thể tin chắc rằng ở Đông Á sẽ xuất hiện một nền văn hoá đô thị mới theo

đúng nghĩa của nó. Bởi vậy, con đường trước mắt đối với các nước trong khu vực là cần đạt được sự thống nhất về mục tiêu “*Hoà bình, thịnh vượng và tiến bộ*” do Nhóm tám nhìn Đông Á đề xuất. Dù đây là một chặng đường lâu dài, song việc hiện thực hoá các giá trị phổ biến được thể hiện ở mục tiêu này phải được coi là một quá trình xúc tiến xây dựng Cộng đồng Đông Á.

- *Thách thức thứ hai* đó là việc hoá giải những mâu thuẫn trong quan hệ giữa các quốc gia trong khu vực. Hiện nay, hợp tác khu vực Đông Á đang được xúc tiến bằng hoạt động của ASEAN + 3, song trong tương lai có thể Cộng hoà Dân Chủ Nhân dân Triều Tiên sẽ gia nhập khuôn khổ hợp tác này. Mặt khác, Đài Loan, với vị trí quan trọng về kinh tế, ngoài khuôn khổ APEC, khó có thể tham gia hợp tác khu vực. Do vậy, nếu không thể thực hiện được cơ chế hoà giải chính trị, sẽ không tạo lập được khuôn khổ toàn diện cho tất cả các nước và vùng lãnh thổ của Đông Á. Bên cạnh đó, tuy tính chất của hai vấn đề về Bán đảo Triều Tiên và Eo biển Đài Loan là khác nhau, nhưng không phải quan hệ chính trị giữa Nhật Bản và Trung Quốc lúc nào cũng thuận lợi. Mặc dù không thể tránh khỏi những vấn đề về quan hệ chính trị giữa hai nước, không chỉ là những khác biệt về thể chế chính trị, song nếu như hợp tác giữa các nước chủ chốt trong Đông Á này không thể thực hiện được thì không chỉ Cộng đồng Đông Á mà hợp tác trong khu vực sẽ có nguy cơ lâm vào bế tắc. Vấn đề này vừa cho thấy tính chất khó khăn của việc xây dựng Cộng đồng Đông Á, vừa thể hiện sự cần thiết phải nỗ lực hướng tới hợp tác Đông Á và hơn thế nữa là Cộng đồng Đông Á. Trước mắt, mặc dù chưa thể giải quyết được vấn đề Bán đảo Triều Tiên và eo biển Đài Loan, song sự tăng cường không khí hợp tác trong toàn khu vực, bao gồm cả

các vấn đề này, sẽ mở ra triển vọng xúc tiến giải quyết những bế tắc hiện nay.

- *Thách thức thứ ba* là mối quan hệ với các nước ngoài khu vực, hay là một định nghĩa thích hợp về khu vực. Liệu sau này trọng tâm hợp tác Đông Á đã diễn ra trong khuôn khổ các nước ASEAN + 3 cho đến nay sẽ vẫn được tiếp tục duy trì? Theo quan điểm của một số nhà nghiên cứu, phạm vi Đông Á không nhất thiết giới hạn trong khuôn khổ các nước ASEAN + 3, nếu lưu ý tới các nước như Cộng hoà Dân Chủ Nhân dân Triều Tiên, Mông Cổ... Và nếu không tính đến phương diện hình thức của quốc gia có chủ quyền thì Đài Loan đương nhiên là một bộ phận của Đông Á. Hơn nữa, cũng có thể xét đến một phần cực Đông của Nga. Mặt khác, tùy theo nhận thức của người dân Australia hay Newdiland mà cũng có thể tính đến khả năng những nước này cũng tham gia xây dựng một cộng đồng khu vực gọi là “Đông Á”. Tuy nhiên, trên thực tế việc phân định ranh giới đến đâu là một vấn đề lớn. Nó phụ thuộc vào cách thức phân định sao cho hợp lý nếu không thì trong con mắt của các nước Mỹ hay Châu Âu, Đông Á có thể bị coi là đang xây dựng một tập đoàn có tính bài ngoại.

- *Khó khăn thứ tư*, và có thể là khó khăn lớn nhất, đó là vấn đề tính thực chất của hợp tác. Đối với hợp tác khu vực, nếu chỉ là việc tổ chức các hội nghị, thảo luận về các vấn đề thì không phải là khó khăn lắm. Và hợp tác dưới hình thức quyết nghị chỉ trong giới hạn thấp nhất có thể cũng không phải là vấn đề khó khăn. Tuy nhiên, chỉ xúc tiến trong giới hạn tối thiểu như vậy thì hợp tác khu vực sẽ lâm vào bế tắc ở một khâu nào đó. Vượt qua khuôn khổ quốc gia, hợp tác phải đạt được lợi ích cao hơn cho các bên bằng các thoả hiệp song phương. Gần đây, nhiều hiệp định Mậu dịch tự do đang được bàn luận dưới nhiều hình thức, song do các bên cố gắng

bảo vệ lợi ích ven toàn của bản thân nước mình nên đã không đạt được FTA có hiệu quả cao. Chỉ khi nhận thức được rằng sẽ có những khâu trong nước chấp nhận không có lợi, thì lợi ích song phương mới có thể phát triển được. Đối với sách lược chống khủng hoảng tài chính cũng vậy, nếu mỗi nước không minh bạch hoá chế độ tài chính của mình thì khó có thể phòng trừ được khủng hoảng.

Việc xác lập chủ quyền quốc gia dân tộc là một vấn đề có ý nghĩa quan trọng. Bởi vậy, không thể nói rằng vì hợp tác Đông Á mà chia sẻ một phần chủ quyền quốc gia cho khuôn khổ hợp tác khu vực. Và hiển nhiên cũng không thể thiết lập những tổ chức can thiệp vào công việc chính trị nội bộ của nhau. Tuy nhiên, vì hợp tác khu vực việc tự giác hy sinh lợi ích bộ phận và trước mắt của mình nhằm tăng cường lợi ích toàn thể của khu vực, trong đó có nước mình, hoàn toàn không mâu thuẫn với việc xác lập chủ quyền quốc gia dân tộc. Chỉ khi tất cả các nước trong khu vực hiểu được tính cần thiết của sự tự giác này thì việc xây dựng cộng đồng, với tư cách là một quá trình tiến hoá, mới có triển vọng trở thành hiện thực.

- Cuối cùng, trong trong quá trình hướng tới Cộng đồng Đông Á, một vấn đề nữa là làm sao để nhanh chóng rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các nước và giảm những tác động mạnh do sự trỗi dậy của kinh tế Trung Quốc. Tuy mục tiêu của việc hình thành một cộng đồng là tạo điều kiện hợp tác để cùng phát triển, song các nước còn ở trình độ phát triển thấp phải nhanh chóng hội đủ các tiền đề mới tham gia có hiệu quả vào khuôn khổ hợp tác đó được. Như đã thấy, chương trình tự do hoá thương mại trong khuôn khổ FTA giữa ASEAN và Trung Quốc đặc biệt gây tác động đối với các thành viên mới của ASEAN. Sự trỗi dậy quá nhanh của

kinh tế Trung Quốc cũng gây một số khó khăn nhất định cho quá trình tái cơ cấu công nghiệp của cả các thành viên ASEAN cũ như Thái Lan, Phillipines. Do đó, các nước ASEAN cần nâng cao năng lực cạnh tranh mới có thể đối phó có hiệu quả với các thách thức do FTA Trung Quốc mang lại và với sự trỗi dậy quá nhanh của kinh tế nước này.

*

* * *

Có thể nói rằng tiến trình liên kết khu vực ở Đông Á hiện nay đang có những tiến triển hết sức khả quan, đặc biệt là kể từ khi Hội nghị thượng đỉnh Đông Á lần thứ nhất được tổ chức thành công với sự ra đời của Tuyên bố chung Đông Á tại Manila vào tháng 12/2005. Song, việc hình thành một Cộng đồng Đông Á một cách đầy đủ như kiểu EU vẫn còn là một tương lai khá xa bởi lẽ những thách thức cho việc hình thành một cộng đồng như vậy vẫn còn rất lớn. Trong những năm trước mắt, ASEAN vẫn sẽ là trung tâm của sự hợp tác khu vực. Không chỉ Nhật Bản mà cả Trung Quốc và Hàn Quốc - những nước có nền kinh tế phát triển ở Đông Bắc Á cũng đều thừa nhận như vậy. Đó là một vinh hạnh, song cũng là một thử thách to lớn đối với ASEAN. Liệu ASEAN có tiếp tục giữ được vai trò là người tổ chức và kết nối các thực thể ở Đông Á thành một khối thống nhất trong tương lai hay không vẫn còn là một câu hỏi chưa có lời đáp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Kinh tế, Thương mại và công nghiệp (METI), 2000.2001, *Nenban Tsu-ushou Hakusho*

- CD-ROM (*Sách trắng thương mại quốc tế 2001 CD-ROM*), Tokyo, Kabushiki-gaisha Gyosei, Nhật Bản.
2. Borenstein, Eduardo, Jose de Gregorio và Jong - Wha Lee (1998), *Đầu tư trực tiếp của nước ngoài ảnh hưởng như thế nào đến phát triển kinh tế? Tạp chí kinh tế thế giới*, N° 45.
3. Buljevich, Esteban C., và Yoon - Shik Park. (1999), *Kế hoạch tài chính và thị trường vốn đầu tư thế giới*. Boston, Nhà xuất bản Học viện Kluwer.
4. Chae Su - chan và Zang Hyoung - soo. (2000), "Hỗ trợ phát triển cho Hàn Quốc", Viện nghiên cứu Kinh tế Hàn Quốc, ed., *Hàn quốc trong thế kỷ 21: Triển vọng ổn định và hợp tác* (Washington).
5. Cutler, Harvey, Berri, David, and Ozawa, Terutomo (2002). "The Dynamics of Market Recycling in Labor-Intensive Goods: An Empirical Analysis of East Asian Exports", Sept. 2002, Department of Economics, Colorado State University.
6. Diễn văn của Thủ tướng Koizumi đọc tại diễn đàn hợp tác Nhật Bản và ASEAN về Đông Á tại Singapore ngày 14/1/2002, Nguồn: <http://www.mofa.go.jp/region/asia-paci/pmv0201/speech.html>
7. IMF, 2001, *Thống kê tài chính thế giới*, Tháng 5.
8. JETRO (Tổ chức thương mại Nhật Bản) - IDE (Viện phát triển kinh tế) và KIEP (Viện Chính sách kinh tế quốc tế Hàn Quốc), (2000). *Chuyên đề chung về Nhật Bản - Hàn Quốc: Hướng tới liên kết kinh tế chặt chẽ hơn giữa Nhật Bản - Hàn Quốc trong thế kỷ 21*, Báo cáo chuyên đề tại Tokyo, Nhật Bản, Tháng 8.
9. Kikuchi, Tsutomu (2002): "East Asian Regionalism: A Look at the 'ASEAN Plus Three' Framework," *Japan Review of International Affairs*, Vol. 16, No.1.
10. Kimura, Fukunari, (2000a). "Triển vọng đàm phán về vốn trong WTO". Robert M. Stern, ed., *Vấn đề và sự lựa chọn các chính sách thương mại Nhật - Mỹ* (Ann Arbor: Nhà xuất bản Đại học Michigan).
11. Lee, Hiro, và David Roland - Holst, eds. (1998). *Phát triển và hợp tác kinh tế ở Châu Á - Thái Bình Dương: Vấn đề Thương mại, Đầu tư và Môi trường*. New York: Nhà xuất bản Đại học Cambridge.
12. METI [2001], White Paper on International Trade 2001: *Challenges of the Foreign Economic Policy in the 21st Century*.
13. Ng, Francis and Alexander Yeats, (2003): *Major Trade Trends in East Asia. What are their Implications for Regional Cooperation and Growth?*, World Bank Policy Research Working Paper No 3084, World bank, Washington, D.C., June
14. Ngân hàng thế giới (WB). (2000). *Thương mại cổ phần: Báo cáo nghiên cứu chính sách ngân hàng thế giới*. New York: Nhà xuất bản Đại học Oxford.
15. Nishizawa, Tamotsu (2001): Lujo Brentano, Alfred Marshall, and Fukuda Tokuz: The Reception and Transformation of the German Historical School in Japan. In: Shionoya, Y_ichi (ed.): *The German Historical School. The Historical and Ethical Approach to Economics*". London; New York: Routledge, pp. 155-172.
16. Press conference by Prime Minister Koizumi following the ASEAN+3, Japan -ASEAN and EAS summit meetings, December 14th, 2005.
17. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), (2000), *Thống kê tài chính quốc tế* (tháng 1).
18. Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế, (1999), *Niên giám thống kê Đầu tư trực tiếp của thế giới năm 199*, Paris, OECD.
19. Yamazawa, Ippei (2001): "Asia-Pacific Regionalism and Japan's Strategy," *Japan Review of International Affairs*, Vol.15, No.3.
20. Yamazawa, Ippei (2003a): "Comprehensive Economic Partnership: A Japanese Perspective," in Ippei Yamazawa and Daisuke Hiratsuka eds., *Toward ASEAN - Japan Comprehensive Economic Partnership*, Chiba, the Institute of Developing Economies.